

Số: 1752/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 12 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn, giai đoạn 2026 -2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về
phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030;*

*Căn cứ Công văn số 1635/BDTTG-VPQGDTMN ngày 12/6/2026 của Bộ
Dân tộc và Tôn giáo về việc rà soát xác định thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số
và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp theo quy định tại Nghị định số
272/2025/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số
1697/TTr-SDTTG ngày 08/8/2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách thôn, bản, tổ dân phố (gọi chung là thôn) vùng
đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, giai đoạn 2026 –
2030, trên địa bàn tỉnh Lai Châu, như sau:

- Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 616 thôn.
- Thôn đặc biệt khó khăn: 399 thôn.

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo, các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên
quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao chịu trách nhiệm toàn
diện về tính chính xác của nội dung, thông tin số liệu thẩm định trình Ủy ban nhân
dân tỉnh phê duyệt danh sách quy định tại Điều 1 Quyết định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có sự chia tách, sáp nhập thôn, xã
hoặc yêu cầu của cấp có thẩm quyền, việc rà soát, xác định và phân định được
thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày
16/10/2025 của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Địa bàn áp dụng các chính sách dân tộc và các chính sách có liên quan
của nhà nước thực hiện theo văn bản công bố của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và các

quy định hiện hành.

4. Việc thực hiện chế độ, chính sách, chương trình, dự án, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ hoặc bố trí kinh phí trước ngày Quyết định này có hiệu lực đối với các địa bàn có thay đổi do sắp xếp thôn được thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn được phê duyệt tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu: Số 113/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 về phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 499/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 về đính chính tên thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- V, C, CB;
- Lưu: VT, VX2.

(b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải